

Số: 1173/2023/QĐST-HNGĐ

Tp. Thủ Đức, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 464/2019/TLST – HNGĐ ngày 27/09/2019 về “Ly hôn và tranh chấp tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hồ L, sinh năm 1961

Địa chỉ thường trú: Số 164 đường N, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: G7.02 Khu dân cư GH, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Vũ Dương Bích T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Căn hộ T3 – 04.03, phường B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Le Quoc H

Địa chỉ: Căn hộ số A2.07.07, đường M, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Khắc Long G, sinh năm 1985 theo Giấy ủy quyền số công chứng 003291.2020/UQ ngày 17/7/2020 tại Văn phòng Công chứng Thủ Thiêm, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ L và bà Vũ Dương Bích T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 162/1996, quyển số 01 ngày 22/3/1996 tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Hồ L và bà Vũ Dương Bích T có 03 con chung tên Hồ Vũ Quỳnh B (Nữ), sinh ngày 07/9/2000 và Hồ Vũ Phương A (Nữ), sinh ngày 17/7/2002; Hồ Vũ Vân C (Nữ), sinh ngày 21/8/2004. Các con chung đều đã trưởng thành nên ở với ai tự quyết định

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ L và bà Vũ Dương Bích T rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Ông Le Quoc H rút yêu cầu độc lập theo đơn yêu cầu độc lập đề ngày 18/8/2020.

Về án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng), ông Hồ L tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn đồng) ông L đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0016881 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức) lập ngày 27/9/2019. Hoàn lại cho ông L số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Hồ L số tiền án phí đã nộp là 64.525.000 đồng (sáu mươi bốn triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0016880 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức) lập ngày 27/9/2019.

Hoàn lại cho bà Vũ Dương Bích T số tiền án phí đã nộp là 68.455.000 đồng (sáu mươi tám triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0027665 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức) lập ngày 11/6/2020.

Hoàn lại cho ông Le Quoc H số tiền án phí đã nộp là 50.008.205 đồng (năm mươi triệu không trăm lẻ tám ngàn hai trăm lẻ năm đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0027879 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức) lập ngày 20/8/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến